

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-PT

Ngày: 15-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Tinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 84/2018/HSPT ngày 20 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn Minh D do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2018/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố BT .

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn Minh D, sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp AT, xã AK, huyện CT , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1967 và bà Hồ Thị Bé T, sinh năm 1967 có vợ tên Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1993 và 01 người con, sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người kháng cáo: Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Thị E , sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 142, ấp BT, xã BP, thành phố BT , tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 30/5/2018, Nguyễn Văn Minh D (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 71B1-633.51 lưu thông trên đường Võ Nguyên Giáp hướng từ cầu Hàm Luông về vòng xoay Phường 6, thành phố BT . Khi đến

đoạn thuộc ấp BT, xã BP, thành phố BT, do không chú ý quan sát phía trước và không nhường đường cho người đi bộ nên xe mô tô do D điều khiển đụng vào ông

Lữ Hoàng L (sinh năm 1969; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 142, ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) đang đi bộ qua đường, theo hướng từ trái sang phải theo chiều đi của D làm ông L ngã xuống đường bị đa chấn thương được mọi người đưa vào bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp cứu, sau đó chuyển viện đến bệnh viện Chợ Rẫy - Thành phố Hồ Chí Minh điều trị cho đến 02 giờ ngày 31/5/2018 thì tử vong.

Phương tiện và các giấy tờ tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71B1-633.51.
- 01 giấy phép lái xe số 830099003105 mang tên Nguyễn Văn Minh D.
- 01 giấy đăng ký xe số 066924 mang tên Nguyễn Văn Minh D.

* Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 20 giờ 40 phút ngày 30/5/2018 ghi nhận:

- Hiện trường bị xáo trộn một phần do công tác cấp cứu nạn nhân và các phương tiện giao thông di chuyển trên đường.

- Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa có dải phân cách cứng ở giữa chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy riêng biệt, mỗi phần đường gồm có 03 làn đường có quy định cho từng loại xe lưu thông và áp dụng lưu thông một chiều.

- Chọn hướng từ cầu Hàm Luông về vòng xoay Phường 6 làm hướng chuẩn.
- Chọn mép đường bên phải hướng chuẩn làm lề chuẩn.
- Chọn trụ đèn số 64 làm điểm mốc cố định.
- Xe mô tô biển số 71B1-633.51 sau khi xảy ra va chạm giao thông nằm trên hè phố bên phải hướng chuẩn; Xe ngã về bên trái, đầu xe quay về phía bên phải hướng chuẩn; Tâm trục bánh xe trước cách lề chuẩn 5,2 mét, cách điểm mốc cố định 17,6 mét; Tâm trục bánh xe sau cách lề chuẩn 3,9 mét, cách điểm mốc cố định 17,7 mét.

Trên hiện trường để lại 01 vết cày và 01 vết máu:

- Vết cày dài 09 mét do trục gác chân người lái bên trái xe mô tô 71B1-633.51 tạo thành, nằm trên hè phố bên phải hướng chuẩn; Điểm đầu vết cày cách lề chuẩn 3,8 mét cách điểm mốc cố định 8,7 mét; Điểm cuối vết cày trùng với điểm gác chân người lái bên trái xe mô tô 71B1-633.51, cách lề chuẩn 4,5 mét.

- Vết máu có kích thước 0,3 mét x 0,2 mét nằm trên làn đường bên phải, sát với lề chuẩn; Tâm vết máu cách lề chuẩn 0,1 mét, cách điểm mốc cố định 2,8 mét, cách tâm trục bánh xe sau của xe mô tô 71B1-633.51 là 20 mét.

Theo biên bản khám phương tiện (xe mô tô biển số 71B1-633.51) liên quan đến tai nạn giao thông lập lúc 13 giờ 30 phút ngày 04/6/2018 ghi nhận:

- Đầu tay thắng bên trái có vết ma sát mài mòn 01 x 01 cm, cong lệch từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Mặt ngoài ốp mũ phía trước đầu xe bên trái có vết ma sát 01 x 01 cm.
- Mặt ngoài cánh búng xe bên trái có vết ma sát mài mòn 08 x 0,5 cm, có một vết bể bung hở dài 05 cm, độ hở 02 cm.
- Mặt ngoài phía dưới búng xe bên trái có vết ma sát 09 x 08 cm.
- Mặt ngoài mỏ dè trước bên trái có vết ma sát 05 x 03 cm.
- Đầu ốc cố định phuộc xe bên trái có vết ma sát mài mòn 01 x 01 cm.
- Mặt ngoài bên trái ốp mũ bảo vệ lốc máy xe có vết ma sát 01 x 01 cm.
- Đầu cần số bị cong từ trước ra sau.

- Góc chân người lái bên trái bị cong lệch từ dưới lên trên, mặt ngoài phía dưới có vết ma sát mài mòn 02 x 01 cm.

- Mặt ngoài ốp mũ bảo vệ thân xe bên trái có vết ma sát 24 x 01 cm.

- Mặt ngoài bên trái cangk xe có vết ma sát mài mòn 02 x 01 cm.

- Đầu ốc cố định gần bánh xe sau bên trái có vết ma sát mài mòn 01 x 01cm.

*Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 36-0518/TT ngày 25/6/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bến Tre đối với Lữ Hoàng L kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ kín xương gò má phải.

- Gãy kín đầu ngoài xương đòn phải.

- Gãy kín 1/3 giữa xương chày chân phải.

- Tổ chức dưới da vùng trán – thái dương – đỉnh – chẩm phải: Xuất huyết, tụ máu.

- Cơ thái dương phải: xuất huyết toàn bộ. Cơ thái dương trái: 1/3 trước, xuất huyết, tụ máu.

- Xương sọ vùng trán – thái dương trái: có vết nứt (từ bờ trên ổ mắt trái kéo dài ra sau), dài 06 cm.

- Mặt ổ mắt xương trán phải: Vỡ, lộ nhu mô não.

- Xương hộp sọ vùng thái dương – đỉnh phải: nứt – vỡ thành nhiều đường phức tạp (có nơi lún, lộ nhu mô não), dài 10 cm.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương/ tai nạn giao thông đường bộ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2018/HS-ST ngày 13-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố BT , đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Minh D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh D 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 13/11/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Minh D cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho đại diện theo pháp luật của bị hại số tiền 115.000.000 (một trăm mười lăm triệu) đồng và đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu gì thêm.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21-11-2018 người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Thị E kháng cáo yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Minh D bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 139.000.0000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm; không có ý kiến gì đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại; yêu cầu giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Thị E vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Minh D phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng là tương xứng. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại số tiền 115.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền 139.000.000 đồng là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về trách nhiệm dân sự; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại số tiền 115.000.000 đồng. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Minh D không tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Minh D khai nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ phù hợp với lời khai của

bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, có cơ sở xác định: vào khoảng 20 giờ ngày 30/5/2018, Nguyễn Văn Minh D (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 71B1-633.51 lưu thông trên đường Võ Nguyên Giáp hướng từ cầu Hàm Luông về vòng xoay Phường 6, thành phố BT. Khi đến đoạn thuộc ấp BT, xã BP, thành phố BT do không chú ý quan sát phía trước và không nhường đường cho người đi bộ nên xe mô tô do D điều khiển đụng vào ông Lữ Hoàng L đang đi bộ qua đường, đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, hậu quả làm ông L tử vong do đa chấn thương. Bị cáo là người thành niên có năng lực trách nhiệm hình sự; khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô trong tình trạng không chú ý quan sát phía trước, không nhường đường cho người đi bộ qua đường, gây ra tai nạn giao thông hậu quả làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng con người, gây hậu quả xấu cho xã hội. Với ý thức, hành vi chấp hành Luật Giao thông đường bộ và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Minh D phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng. Xét thấy về tội danh và hình phạt đối với bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Minh D phải bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền 139.000.000 đồng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 115.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản thiệt hại nào khác và đã viết đơn bãi nại cho bị cáo (bút lục 56, 57, 63, 64). Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại cũng chỉ chấp nhận số tiền đã bồi thường là 115.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần (bút lục 163). Lẽ đó, có căn cứ khẳng định giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường tất cả các khoản thiệt hại với tổng số tiền là 115.000.000 đồng, bị cáo đã thực hiện việc bồi thường xong nên được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận, vì vậy người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền 139.000.000 đồng là không có cơ sở. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại nên không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu bồi thường tiền tổn thất về tinh thần của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Thị E ; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 103/2018/HS-ST ngày 13-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố BT , tỉnh Bến Tre;

[1] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn Minh D đã bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại là bà Phan Thị E số tiền 115.000.000 (một trăm mười lăm triệu) đồng và người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu gì thêm.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Văn Minh D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo; phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND thành phố BT (3b);
- Công an thành phố BT (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Chi cục THADS thành phố BT (1b);
- UBND xã An Khánh (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tôn Văn Thông